

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 25/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bồ Thị Thái - Giáo viên nghỉ hưu.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Tòng Thanh Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1998; tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKKHKT: Bản N, xã Hua L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Bạc Cầm Tr, sinh năm 1967 và bà Lò Thị Ch, sinh năm 1980; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/7/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng.

Nhân thân: Ngày 27/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13 tháng 01 năm 2023 đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Lò Văn Th, sinh năm 1998. Trú tại: Bản D, xã Chiềng Ng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.
2. Cháu Lê Mạnh H, sinh ngày 30/4/2005. Trú tại: Bản Còi Q, xã Chiềng M, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 5, phường Quyết T, thành phố Sơn L, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Mạnh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Minh D, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1978. Trú tại: Bản Cơi Q, xã Chiềng M, huyện Mai S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lò Thị Ch, sinh năm 1980. Trú tại: Bản N, xã Hua L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Anh Vũ Quang V, sinh năm 1976. Trú tại: Tổ 6, phường Chiềng S, thành phố Sơn L, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 23/9/2022, sau khi chơi điện tử hết tiền nên Lò Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài, khi đi vào ngõ 459, đường Lê Duẩn, thuộc tổ 2, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, T phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc biển kiểm soát 26B2 - 807.95 của cháu Lê Mạnh H dựng gần hàng rào Nhà văn hóa. T thả trôi xuống dốc rồi xuống xe, dùng tay phải kéo đứt dây nguồn điện ở phần ổ khóa. Sau đó, nối 02 sợi dây điện của ổ khóa xe đề nổ rồi mang đến bán cho Vũ Quang V được 3.000.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2022, Lò Văn T đến khu vực Trường Mầm non Bế Văn Đàn thuộc tổ 5, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. T phát hiện 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc mang biển kiểm soát 26 B2-280.92 của anh Nguyễn Việt H để ở trên vỉa hè phía trước nhà số 15 đường Nguyễn Thị Minh Khai, quan sát xung quanh thấy không có người nên T đi đến vị trí chiếc xe, rồi dắt vào một ngõ nhỏ. Sau đó, Tâm dùng tay phải kéo đứt dây nguồn điện ở phần ổ khóa xe, rồi nối 02 sợi dây điện của ổ khóa lại đề nổ và điều khiển xe đến bán cho Vũ Quang V với giá 2.000.000 đồng. Số tiền trên T đã tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ ngày 04/01/2023, Lò Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade màu đỏ đen, biển kiểm soát 26B1-692.53 đến đường Chu Văn An, nhánh 2, thuộc tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La rồi dựng xe mô tô HONDA Airblade ở trước cửa quán điện tử 1989. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến khu vực xóm trọ Tùng Ninh thuộc bản Dữn, xã Chiềng Ngần, thành phố Sơn La thấy không khóa cổng, phía trong sân thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26 M1-224.66 của anh Lò Văn Th. T ngồi lên xe dùng 02 chân đẩy chiếc xe ra cổng xóm trọ, dùng tay phải kéo đứt dây nguồn điện ở phần ổ khóa

rồi nói 02 sợi dây điện của dây điện ổ khóa đề nổ và điều khiển xe máy đến bán cho Vũ Quang V với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, T đón xe taxi đến quán điện tử 1989 lấy chiếc xe Airblade rồi về nhà. Số tiền có được T đã chi tiêu hết 1.050.000 đồng, còn lại 1.950.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, triệu tập đối tượng và thu giữ vật, định giá tài sản.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sơn La kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26M1-224.66, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 17.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 26B2-807.95, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 17.000.000 đồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B1-280.92, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là 13.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Tâm chiếm đoạt là 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKSTP ngày 31/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lò Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 14 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015:

Buộc bị cáo Lò Văn T phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Việt H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; anh Lò Văn Th 1.000.000 (một triệu) đồng tiền sửa chữa xe.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Việt Hà 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo và gia đình cháu Lê Mạnh H tự nguyện thỏa thuận bồi thường 5.000.000 (năm triệu) đồng, cháu H, anh D, chị Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã trả cho anh Vũ Quang V số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, anh V đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho chị Lò Thị Ch: 01 chiếc xe mô tô HONDA Airblade màu đỏ đen mang biển kiểm soát 26B1-692.53; 01 chìa khóa xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần bò; 01 chiếc áo khoác; 01 đôi giày màu đen.

Trả lại cho bị cáo: Số tiền 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Các bị hại anh Nguyễn Việt H, cháu Lê Mạnh H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh D, chị Nguyễn Thị Ph, anh Vũ Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cháu H, anh D, chị Ph, anh V, anh H.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án khai nhận: Trong các ngày 23, 24/9/2022, và ngày 04/01/2023, Lò Văn T đã có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 03 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave của anh Th, anh H và cháu H. Tổng giá trị tài sản Lò Văn T chiếm đoạt là 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của bị cáo; Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản thu giữ đồ vật; Bản ảnh hiện trường; Kết luận định giá tài sản...và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức được hành vi Trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần lên mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, mỗi lần đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g “phạm tội nhiều lần” khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với anh Vũ Quang V, quá trình điều tra, đối chất, V không thừa nhận đã mua chiếc xe nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 26B2-807.95 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B2-280.92 như T đã khai.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26M1-224.66, V trình bày Tâm mang xe đến vay 3.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô làm tin, không phải Vinh mua chiếc xe của T. Khi T để chiếc xe ở nhà V, V không biết nguồn gốc chiếc do T phạm tội mà có.

Ngoài lời khai của T không có tài liệu chứng minh V đã mua bán, trao đổi chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 26B2-807.95 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 26B2-280.92 mà Tâm trộm cắp. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý Vũ Quang V về tội “chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với 01 chiếc xe mô tô HONDA Airblade màu đỏ đen mang biển kiểm soát 26B1-692.53. Xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Lò Thị Ch, bị cáo mượn làm phương tiện đi lại, việc bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội chị Chôm không biết, xét cần trả lại cho chị Lò Thị Ch.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Việt H 3.000.000 đồng; gia đình cháu H 5.000.000 đồng; trả cho anh Vũ Quang Vinh 3.000.000 đồng. Anh V và gia đình cháu H đã nhận đủ tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét sự thỏa thuận, bồi thường trên là tự nguyện đúng pháp luật, do đó cần ghi nhận.

Anh Nguyễn Việt H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; anh Lò Văn Th yêu cầu bị cáo tiền sửa xe 1.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của các bị hại là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Đối với số tiền 1.950.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn T: Quá trình điều tra, đối chất và tại phiên tòa thể hiện bị cáo vay của anh V 3.000.000 đồng để chiếc xe máy lại làm tin. Bị cáo và gia đình đã trả cho anh V 3.000.000 đồng. Xét thấy cần trả lại cho bị cáo số tiền 1.950.000 đồng.

[10] Về án phí: Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/01/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu của các bị hại: Buộc bị cáo Lò Văn T phải tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Việt H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; anh Lò Văn Th 1.000.000 (một triệu) đồng.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Việt H 3.000.000 đồng.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo và gia đình bị hại Lê Mạnh H tự nguyện thỏa thuận bồi thường 5.000.000 đồng, cháu H, anh D, chị Ph không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã trả cho anh Vũ Quang V số tiền

3.000.000 đồng, anh V đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Trả lại cho chị Lò Thị Ch: 01 chiếc xe mô tô HONDA Airblade màu đỏ đen mang biển kiểm soát 26B1-692.53, số khung RLHJF 2701BY35586, số máy JF27E1531350, đã qua sử dụng, kèm theo 01 chìa khóa xe.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc quần bò dài màu đen nhãn hiệu "HN-JEANS" đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác màu đen có mũ, tại phần bên phải áo có dòng chữ "Li-Ning", đã qua sử dụng; 01 đôi giày màu đen, đế bằng cao su màu trắng, tại phần má ngoài của hai chiếc giày có ba sọc kẻ màu đỏ trắng xanh và có dòng chữ "STAY BALSQA FASHION SPORTNORIGINAL" đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T số tiền 1.950.000 (một triệu chín trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/04/2023 giữa Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (năm trăm năm mươi) nghìn đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Văn T, bị hại Lò Văn Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Ch có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/4/2023).

Bị hại anh Nguyễn Việt H, cháu Lê Mạnh H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Minh D; chị Nguyễn Thị Ph, anh Vũ Quang V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trong trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng